

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày: 11/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Lê Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 08 và 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/HSST-QĐ ngày 08/11/2023; thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/TB-HS ngày 20/11/2023 đối với bị cáo:

Ngô Đức Tr, sinh ngày 06/9/1995 tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đức D (chết) và bà Huỳnh Thúy L (Sinh năm 1972); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Vân Thạch, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức Tr: Ông Phan Tấn H – luật sư Văn phòng luật sư Phan Tấn Hùng – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Huỳnh Thúy L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Ngô Đức Q, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Ph1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
- Bà Đoàn Thị Kim L1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn Vân Thạch, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
- Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/9/2022 ông Đoàn Văn Đ và vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ L2 đến nhà ông Nguyễn Thanh Ph thuộc thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa chơi và ngồi ăn nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì ông Ngô Đức Q (cháu ông Ph) đến gặp ông Ph nói chuyện giải quyết mâu thuẫn từ trước, thấy Q nói chuyện xưng “mày tao” với ông Ph nên ông Đ nói qua lại với Q rồi dùng ly bia tát vào người ông Q, sự việc được mọi người can ngăn, Q bức tức đi về nhà lấy một cây chèo thuyền bằng gỗ dài 1,67m; một ống sắt vuông dài 59cm quay lại nhà ông Ph để đánh ông Đ nhưng được mọi người can ngăn nên Q đi về, một lúc sau Q tiếp tục quay lại nhà ông Ph thấy ông Đ đứng ở hiên nhà Q lấy mũ bảo hiểm ném vào người ông Đ nhưng không trúng, ông Đ lấy 01 thanh sắt dài 1.23m tại cửa sổ nhà ông Ph chạy ra đánh nhau với Q nhưng sau đó được mọi người lấy lại thanh sắt nên giữa Q và ông Đ xảy ra đánh nhau bằng tay, lúc này Ngô Đức Tr (em của Q) đi về nhìn thấy sự việc nên vào can ngăn, trong lúc can ngăn Tr bị đánh trúng một cái vào vai phải (Tr không xác định được ai đánh trúng vai) nhưng do bức tức nên Tr chạy về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài 30cm quay lại nhà ông Ph. Thời điểm Tr cầm dao chạy qua thì ông Đ và Q đã được mọi người can ngăn, không còn đánh nhau và bà Huỳnh Thúy L là mẹ của Tr nhìn thấy Tr cầm dao có ôm Tr ngăn cản lại nhưng Tr đẩy tay bà Loan và đi tới dùng dao chém một nhát từ trên xuống vào vai ông Đ, ông Đ giơ tay lên đỡ thì bị chém trúng vào bàn tay phải. Hậu quả, ông Đ bị thương vùng tay phải, Q bị rách da vùng đầu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 493/TgT-TTPY ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định:

- Vùng lòng bàn tay phải có 02 vết sẹo kích thước trung bình (sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật). Tỷ lệ thương tật 04%.
- Gãy xương bàn V bàn tay phải. Tỷ lệ thương tật 08%
- Tổn thương nhánh thần kinh giữa phải, tỷ lệ thương tật 13%
- Tổn thương nhánh thần kinh trụ phải, tỷ lệ thương tật 13%

Căn cứ hồ sơ giám định, khám thực thể trên đương sự và phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Đoàn Văn Đ là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 287/TgT-TTPY ngày 07/02/2022 của Tr tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định: Tổn thương cơ thể của ông Ngô Đức Q là 01%. Ông Q không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 08 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Ngô Đức Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tr từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về phần dân sự: Tài liệu hồ sơ thể hiện ông Đ đã được gia đình bị cáo Ngô Đức Tr bồi thường số tiền 44.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội gồm một 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡng bằng kim loại dài 19cm, bản rộng 8cm; một thanh kim loại dài 1,23m; một cây chèo thuyền bằng gỗ dài 1,67m; một ống sắt vuông dài 59cm (rỗng bên trong).

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức Tr trình bày: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố đối với bị cáo Ngô Đức Tr. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, không biết chữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo phạm tội trong khi tinh thần bị kích động do ông Đ sử dụng thanh sắt đánh bị cáo, bị cáo không kiềm chế được bản thân nên chạy về nhà lấy hung khí là con dao chém ông Đ, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, s, e, i khoản 1 Điều 134, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xác định lại tư cách tố tụng: Ông Đoàn Văn Đ thừa nhận có nhận của bà Huỳnh Thúy L số tiền 44.500.000đồng, bị cáo Ngô Đức Tr và mẹ là bà Huỳnh Thúy L cũng thừa nhận số tiền 44.500.000đồng là tiền của bà Huỳnh Thúy L. Xét thấy tiền bồi thường có liên quan đến bà Huỳnh Thúy L vì thế Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tham gia tố tụng của bà Huỳnh Thúy L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Đoàn Văn Đ và một số người làm chứng nhưng họ đã có lời khai, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của họ nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18giờ ngày 02/9/2022 tại Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, Ngô Đức Tr dùng hung khí nguy hiểm chém vào tay Đoàn Văn Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%. Hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bị cáo và ông Đ không có mâu thuẫn, bị cáo không tìm hiểu kỹ nội dung sự việc giữa ông Đ và Q, bị cáo không biết ai đánh trúng vào vai bị cáo mà đã về nhà lấy một con dao kim loại quay lại nhà ông Ph để chém ông Đ. Sau đó, mặc dù ông Đ và Q đã được mọi người can ngăn, không còn đánh nhau và bị cáo cũng được bà Loan can ngăn khi cầm dao chạy qua nhưng bị cáo vẫn đẩy tay bà Loan ra và đi tới vị trí ông Đ dùng dao chém một nhát từ trên xuống vào vai, ông Đ giơ tay lên đỡ thì bị chém trúng vào vùng bàn tay phải gây tổn thương cơ thể là 33%. Điều này cho thấy giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn có ý muốn gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại đến cùng, vì thế hành vi của bị cáo Tr có tính chất côn đồ theo hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 của Tòa án nhân dân tối cao. Tại Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung ngày 26/9/2023 Tòa án nhân dân thị xã N đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã N bổ sung tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đức Tr. Căn cứ vào diễn biến sự việc, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của những người tham gia tố tụng Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ và việc áp dụng tình tiết phạm tội này đối với bị cáo không vượt quá giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự vì thế Hội đồng xét xử quyết định bổ sung tình tiết định khung

hình phạt Phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đức Tr.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng cho bị hại. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do đó cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 44.500.000 đồng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, bị cáo không biết chữ việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Đoàn Văn Đ vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Đối với một 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡng bằng kim loại dài 19cm; một thanh kim loại dài 1,23m; một cây chèo thuyền bằng gỗ dài 1,67m; một ống sắt vuông dài 59cm (rỗng bên trong) là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã N).

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

- Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này ông Đoàn Văn Đ cố gây thương tích cho ông Ngô Đức Q với tỷ lệ 1% nhưng ông Q không yêu cầu khởi tố vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ông Đoàn Văn Đ đã bị công an thị xã N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000đồng tại Quyết định xử phạt số 01061 ngày 23/03/2023.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (Viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ một con dao kim loại dài 30cm, cán bằng kim loại dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bản rộng 8cm; một cây chèo thuyền bằng gỗ dài 1,67m; một ống sắt vuông dài 59cm (rỗng bên trong); một thanh kim loại dài 1,23m

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự thị xã N).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Đức Tr phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy